TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hồng Hải và ông Hoàng Văn Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định thay đổi Hội Thẩm nhân dân số 01/2025/QĐ-TA ngày 20/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị È. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/10/2024, tạm giam từ ngày 25/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực V. Có mặt.

2. La Văn N1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn V và bà Nguyễn Thị T. Vợ: Hoàng Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/10/2024, tạm giam từ ngày 25/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực V. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo La Văn N1:* Bà Trần Thị C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T4, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N:* Ông Nguyễn Xuân T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T4, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bạch Công H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

+ Chị La Thị H1, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Dương Văn N2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2024, Hoàng Văn N là người nghiện chất ma túy gọi điện cho bạn là La Văn N1 cũng là người nghiện chất ma túy hỏi có mua ma túy về sử dụng không để N mua hộ thì N1 trả lời có. N bảo N1 chuyển 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 8892734200 thuộc ngân hàng B của N, lúc nào N gọi điện thông báo thì sẽ lấy ma túy. Sau đó, N1 ra quán mua điện thoại của chị La Thị H1 tại thôn T, xã D, huyện V nhờ chuyển 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của N và trả cho chị H1 5.000 đồng phí chuyển tiền. Nguyên đi xe khách đến khu vực Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu rồi gọi điện cho một người đàn ông tên T3 ra đón. T3 chở N đến quán tạp hóa của anh Bạch Công H để nhờ chuyển tiền từ tài khoản sang lấy tiền mặt. Nguyên chuyển 410.000 đồng trong tài khoản của mình cho anh H, trong đó 10.000 đồng là phí rút tiền. Nguyên lấy tiền xong, được T3 chở đi vào đường trong thôn, lúc này T3 bảo N đưa 400.000 đồng để T3 đi mua ma túy và bảo N đứng chờ ở ven đường. Khoảng 20 phút sau, T3 quay lại đưa N 01 gói ma túy Heroine được gói bằng nilon màu hồng, N và T3 vào nương sắn gần đó lấy một ít ma túy từ gói ma túy nêu trên để sử dụng. Sau đó, T3 bỏ đi, còn N đi về nhà. Trên đường về, N nhắn tin qua ứng dụng M bảo N1 chuẩn bị tiền với mục đích để trả công Nguyên mua hộ ma túy. N1 bảo không có tiền, mà hứa sẽ trả công cho N bằng ma túy Heroine sau khi N mang ma túy về cho N1 nhưng chưa thống nhất số lượng cụ thể. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/10/2024, N mang gói ma túy nêu trên về đến thôn C M, xã M, huyện V thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, có lắp sim số thuê bao 0978310643.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn N, kết quả nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác, đến 07 giờ 00 phút ngày 19/10/2024, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với La Văn N1 và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có lắp 02 sim số thuê bao 0378509465 và 0945605857. Tại cơ quan điều tra La Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 466/KL-GĐMT ngày 22/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 0,313 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn N gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N, La Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; + Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Văn N1 từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,269 gam Heroine còn lại sau giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong, cơ quan giám định hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

+ Tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 thu giữ của Hoàng Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của La Văn Nhất là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện việc phạm tội.

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0978310643 thu giữ của Hoàng Văn N; 01 sim điện thoại số 0378509465 và 01 sim điện thoại số 0945605857 thu giữ của La Văn N1.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N thuộc hộ cận nghèo, La Văn N1 thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo La Văn N1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Văn N1 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N, La Văn N1 đều thừa nhận hành vi cùng mua ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân vì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy thì Hoàng Văn N bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định vào ngày 18/10/2024 tại thôn C, xã M, huyện V; ngày 19/10/2024 La Văn N1 bị bắt giữ và bị thu giữ điện thoại di động.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Hoàng Văn N và La Văn N1 đã có hành vi cùng nhau mua 0,313 gam Heroine, tàng trữ để sử dụng cho bản thân vì cả hai đều nghiện chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định bản cáo trạng truy tố các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma túy huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Hoàng Văn N là người khởi xướng mua ma túy về để sử dụng và trực tiếp thực hiện việc đi mua ma túy do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; La Văn N1 đã đồng ý với N về việc mua ma túy về sử dụng và chuyển tiền mua ma túy cho Nguyên do Đ phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò giúp sức. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử mức án đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn N ngày 18/10/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Chị La Thanh H2, anh Bạch Công H là người thực hiện việc chuyển tiền, đổi tiền cho Hoàng Văn N và La Văn N1 nhưng đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo La Văn N1 có ông nội là liệt sỹ La Văn N3 được nhà nước tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án, gồm: 0,313 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn N, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,044 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; còn lại 0,269 gam Heroine cùng 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, có lắp sim số thuê bao 0978310643 thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có lắp 02 sim số thuê bao 0378509465 và 0945605857 thu giữ của La Văn Nhất là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 03 sim điện thoại cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc hộ cận nghèo; bị cáo La Văn N1 thuộc hộ nghèo và đều có đơn đề nghị miễn án phí nên các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N, La Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/10/2024.

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Văn N1 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/10/2024.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,269 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.
- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0978310643 lắp trong chiếc điện thoại Vivo 1906 màu xanh thu giữ của Hoàng Văn N; 01 sim điện thoại số 0378509465 và 01 sim điện thoại số 0945605857 lắp trong chiếc điện thoại Oppo màu đỏ thu giữ của La Văn N1.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Vivo 1906 màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn N và 01 chiếc điện thoại Oppo màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của La Văn N1.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Công an huyện V, tỉnh Lào Cai giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N và La Văn N1.

4. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam khu vực Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Thi hành án (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Trọng Trung **Vũ Thị Vẻ** **Sầm Thị Tươi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Hải **Hồ Trọng Trung** **Sầm Thị Tươi**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên